

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 98/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2023

Về việc: “Xin ly hôn...” .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Bà Phạm Thị Tuyết Mai .

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trọng Khánh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27-12-2022, về việc: “Xin ly hôn, nuôi con chung ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 476/2023/QĐST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trương Thị Th, **sinh năm 1980, có mặt**

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn Nguyễn Văn Kh, **sinh năm 1978, có mặt.**

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Trương Thị Th trình bày: Giữa chị với Nguyễn Văn Kh tự tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm và tự nguyện kết hôn tại UBND xã Ph vào năm 1998. Vợ chồng cưới xong vợ chồng sống ở xã Ph nhà cha mẹ chồng, sau khi mẹ chồng mất thì vợ chồng chị vẫn ở đó. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì chị phát hiện anh Kh ngoại tình, chồng chị làm không lo kinh tế gia đình, nhưng chị vẫn cố gắng níu kéo cho vợ chồng sum họp, nhưng anh Kh vẫn không từ bỏ người tình, chị nói thì bị chồng đánh đập nhiều lần. Thời gian gần đây vợ chồng

sống chung một nhà nhưng không còn tình cảm với nhau, thường xuyên cãi nhau, thì chồng cầm dao dọa chém chị nên giờ chị không muốn cãi nhau nữa. Khi bị chồng đánh chị đã báo chính quyền địa phương can thiệp thì chồng chị cũng có phần ít hành hung và chị cũng nhịn nên không giải quyết cụ thể mà chỉ khuyên can anh Kh từ bỏ người tình để vợ chồng sum họp. Về phần gia đình hai bên có khuyên can hòa giải nhưng chồng chị không nghe mà vẫn kiên quyết muốn đi đâu, làm gì tùy thích, còn chồng mua sắm đồ ở riêng trong nhà, thường xuyên đến nhà người tình. Vì vậy nay chị Th xét thấy không còn tình cảm với chồng nên chị xin ly hôn với anh Kh.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung tên là Nguyễn Anh B, sinh năm 1999, Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 2001, Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 27-5-2007, hiện hai con B và Y đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, riêng cháu V thì đang ở cùng chị nên chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng tháng 3.000.000đ theo quy định pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà và xe, nhưng chị không yêu cầu giải quyết. Còn nợ chung, Vợ chồng không có nợ chung. Ngoài ra chị Th không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn Kh không có bản khai nhưng tại phiên tòa anh có ý kiến trình bày như sau. Anh thống nhất về quan hệ hôn nhân và con chung như vợ anh trình bày. Tuy nhiên về việc chị Th xin ly hôn anh chưa chuẩn bị tinh thần, bản thân anh có sai trong việc có quan hệ với người phụ nữ khác, nhưng anh muốn chị Th cho anh thời gian sửa chữa nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung thì tùy các con muốn ở với ai thì tùy. Trường hợp cháu V muốn ở với chị Th thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh Kh không khai và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51 56, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Th ly hôn với anh Kh. Về quan hệ nuôi con chung: Đề nghị giao con chung của chị Th và anh Kh tên là Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 27-5-2007 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng; Anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 1.500.000đ, chị Th đồng ý nên đề nghị Tòa ghi nhận. Riêng cháu Nguyễn Anh B, sinh năm 1999, Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên đề nghị Tòa không xét. Về quan hệ tài sản chung: Chị Th và anh Kh không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Kh cư trú tại **Thôn L, xã Ph, huyện T**, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Th thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại UBND xã Phước Hưng, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị Th và anh Kh là hợp pháp. Theo chị Th khai trong thời gian sống chung, anh chị thường xuyên mâu thuẫn do anh Kh có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không còn yêu thương nhau, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 cho tới nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th xin ly hôn. Nhưng tại phiên tòa anh Kh không đồng ý ly hôn. Mặc dù anh Kh thừa nhận có ngoại tình nhưng hiện nay anh không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Trong khi đó chị Th kiên quyết ly hôn với anh Kh. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận định mối quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh Kh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Th được ly hôn anh Kh.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Chị Th và anh Kh có 03 con chung tên là Nguyễn Anh B, sinh năm 1999, Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 2001, Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 27-5-2007, hiện hai con B và Y đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét. Riêng cháu V thì đang ở cùng chị Th, chị yêu cầu được nuôi con và anh Kh đồng ý giao con cho chị nuôi là phù hợp với nguyện vọng của cháu V nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh Kh thống nhất để anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ theo quy định pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi nên Tòa ghi nhận.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Kh không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Kh phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn chị Trương Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Chị Th và anh Kh có 03 con chung tên là Nguyễn Anh B, sinh năm 1999, Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 2001, Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 27-5-2007, hiện hai con B và Y đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Th và anh Kh giao cháu Vui cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu Vui đủ 18 tuổi, hiện cháu V đang ở cùng chị Th. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, anh Kh phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001362, ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-4-2023).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bình Định .
- UBND xã Ph(1998)
- Lưu hồ sơ .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán–Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền Phạm Thị Tuyết Mai

Trần Thị Bích Thủy

